

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-4-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang;

2. Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần H Ph, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 300 NKKN, khu phố X, thị trấn ThB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng H, sinh năm: 1991. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 174/12 NgBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và lời khai tại tòa nguyên đơn – ông Trần H Ph trình bày:** Ông Ph và vợ là Nguyễn Thị Ng H tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2010. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG vào ngày 08/02/2012. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2012 xảy ra mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên ông Ph yêu cầu được ly hôn.

Nguyên nhân ly hôn: Do vợ chồng tính tình không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Trần Nh H, sinh ngày 05/02/2011 hiện đang sống chung với bà H. Ông Ph đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con.

- Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 02/4/2018 và lời khai tại Tòa bị đơn – bà Nguyễn Thị Ng H trình bày:** Bà Hân xác nhận việc chung sống với ông Trần H Ph là hợp pháp và tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VQ ngày 08/02/2012. Nay ông Ph có đơn xin ly hôn bà H đồng ý, vì xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Bà H xác nhận có một con chung tên Trần Nh H, sinh ngày 05/02/2011, hiện bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tự nguyện không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – Ông Trần H Ph xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng H. Đồng ý giao con là cháu Trần Nh H cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – bà Nguyễn Thị Ng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 02/4/2018. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Xét nội dung đơn xin ly hôn của ông Trần Huỳnh Phú và các vấn đề liên quan:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H Ph và bà Nguyễn Thị Ng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân phường VQ cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông bà ngày 08/02/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Ph khởi kiện xin ly hôn với bà H với lý do: Cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2013 đến nay, bà cũng thống nhất lý do ly hôn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Phú. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ph và bà H là trầm trọng, cuộc sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ph.

[3] Về con chung: Ông Trần H Ph và bà Nguyễn Thị Ng H xác nhận có một con chung tên Trần Nh H, sinh ngày: 05/02/2011 hiện bà H đang sống cùng bà H. Ông Ph và bà H thống nhất sau khi ly hôn thì bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Thỏa thuận của ông Ph và bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh H. Căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nh H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ kiện này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần H Ph và bà Nguyễn Thị Ng H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ông Trần H Ph phải nộp án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001678 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, ông Ph đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần H Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nh H, sinh ngày: 05/02/2011 cho bà Nguyễn Thị Ng H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần H Ph và bà Nguyễn Thị Ng H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần H Ph phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001678 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, ông Phú đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy